TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Hậu Giang Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 09:34 04/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ X (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 53 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 19 vị, Ủy viên: 34 vị) do Thượng tọa Thích Phước Thành làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số: 237/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 556/SNV-TG ngày 06/5/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Hậu Giang; Căn cứ tờ trình số 26/TTr-BTS ngày 28/4/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Hậu Giang, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Hậu Giang, nhiệm kỳ X (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Hậu Giang nhiệm kỳ X (2022 – 2027), gồm 04 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 53 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 19 vị, Ủy viên: 34 vị) do Thượng tọa Thích Phước Thành làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm).
Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Hậu Giang và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Hậu Giang“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH HẬU GIANG NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-HĐTS ngày 14/05/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 04 Vị 1. Hòa thượng Thích Huệ Hóa 2. Hòa thượng Thích Giác Giàu 3. Hòa thượng Thích Huệ Sanh 4. Hòa thượng Thích Thiện Huệ. **B. BAN TRỊ SỰ: 53 Vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 19 Vị**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**TT. Thích Phước Thành** (Đoàn Minh Trí)	1965	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	**TT. Thích Thông Hạnh** (Nguyễn Văn Sơn)	1962	Phó Trưởng ban Thường trực, Trưởng ban Pháp chế
3.	**ĐĐ. Thích Phước Dũng** (Nguyễn Thanh Dũng)	1968	Phó Trưởng ban Trị sự, kiêm Chánh Thư ký
4.	**ĐĐ. Thiran Nano** (Danh Tuấn)	1981	Phó Trưởng ban Trị sự Đặc trách PG Nam tông Khmer
5.	**NT. Thích nữ Chí Liên** (Nguyễn Thị Thủy)	1954	Phó Trưởng ban Trị sự
6.	**ĐĐ. Thích Thiện Đức** (Đoàn Văn Cảnh)	1991	Phó Thư ký, kiêm Chánh Văn phòng
7.	**ĐĐ. Thích Quảng Nguyên** (Phan Tấn Lợi)	1993	Phó Thư ký, Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
8.	**TT. Thích Thiện Kim** (Nguyễn Văn Ngọc)	1958	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
9.	**TT. Thích Chiếu Dụng** (Trần Trung)	1969	Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
10.	**TT. Thích Đạo Như** (Võ Trung Hiền)	1972	Trưởng ban Hoằng pháp

11.	**ĐĐ. Thích Giác Tâm** (Phạm Hữu Nghĩa)	1963	Trưởng ban Kiểm soát
12.	**ĐĐ. Thích Trí Thiền** (Ngô Minh Vương)	1969	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
13.	**ĐĐ. Thích Minh Phước** (Đặng Minh Phước)	1980	Trưởng ban Văn hóa
14.	**ĐĐ. Thích Phước Nghiêm** (Nguyễn Văn Hòa)	1973	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
15.	**ĐĐ. Thích Minh Nhựt** (Phan Hạnh Phương)	1981	Trưởng ban Nghi lễ
16.	**NS. Thích nữ Diệu Ngọc** (Nguyễn Thị Tươi)	1962	Trưởng Phân ban Ni giới
17.	**NS. Thích nữ Diệu Nguyện** (Phạm Thị Thủy)	1962	Ủy viên Thủ quỹ
18.	**NT. Thích nữ Như Thân** (Lâm Thị Hương)	1957	Ủy viên Thường trực
19.	**ĐĐ. Thích Giác Trí** (Lương Văn Đây)	1963	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 34 Vị

20.	**TT. Thiên Bảo** (Lý Điền)	1974	Ủy viên
21.	**ĐĐ. Thích Thiện Hiển** (Đoàn Văn Vinh)	1989	Ủy viên
22.	**ĐĐ. Thích Minh Tịnh** (Huỳnh Thiện Tính)	1986	Ủy viên
23.	**ĐĐ. Sonana Jota** (Danh Thanh)	1986	Ủy viên
24.	**ĐĐ. Thích Quảng Thiền** (Nguyễn Lâm Sơn)	1990	Ủy viên
25.	**ĐĐ. Thích Phước An** (Nguyễn Văn Đậm)	1987	Ủy viên
26.	**ĐĐ. Thích Phước Độ** (Nguyễn Văn Đa)	1981	Ủy viên
27.	**ĐĐ. Thích Phước Thuận** (Dương Văn Nghị)	1983	Ủy viên
28.	**ĐĐ. Thích Tâm Nhuận** (Võ Văn Nhuận)	1987	Ủy viên
29.	**ĐĐ. Thích Thiện Thiền** (Đỗ Viết Thực)	1978	Ủy viên
30.	**ĐĐ. Thích Phước Đạt** (Nguyễn Văn Thắng)	1976	Ủy viên
31.	**ĐĐ. Thích Thiện Tâm** (Huỳnh Thanh Trúc)	1981	Ủy viên
32.	**NS. Thích nữ Nguyên Hoa** (Văn Thị Lệ)	1960	Ủy viên
33.	**NS. Thích nữ Liên Liên** (Võ Thị Liên)	1963	Ủy viên

34.	**SC. Thích nữ Ngộ Hoàn** (Triệu Kim Thuấn)	1972	Ủy viên
35.	**SC. Thích nữ Diệu Phúc** (Lê Thị Thanh Đạm)	1977	Ủy viên
36.	**SC. Thích nữ Nhung Liên** (Nguyễn Thị Mỹ Nhung)	1973	Ủy viên
37.	**SC. Thích nữ Tịnh Quang** (Nguyễn Thị Cẩm Dung)	1974	Ủy viên
38.	**SC. Thích nữ Diệu Nga** (Phan Thị Thùy Linh)	1973	Ủy viên
39.	**SC. Thích nữ Phước Nhiên** (Dương Kim Liên)	1975	Ủy viên
40.	**SC. Thích nữ Thành Liên** (Nguyễn Thị Mỹ Tiên)	1978	Ủy viên
41.	**SC. Thích nữ Như Hoa** (Nguyễn Thị Đèo)	1968	Ủy viên
42.	**SC. Thích nữ Thiên Thanh** (Lê Kim Hạnh)	1974	Ủy viên
43.	**SC. Thích nữ Huệ Tường** (Nguyễn Thị Thu Vân)	1973	Ủy viên
44.	**SC. Thích nữ Tịnh Hòa** (Phan Thị Thủy)	1973	Ủy viên
45.	**SC. Thích nữ Tịnh Hằng** (Trần Thúy Hằng)	1989	Ủy viên
46.	**SC. Thích nữ Tịnh Thiện** (Huỳnh Thị Dung)	1974	Ủy viên
47.	**SC. Thích nữ Diệu Tâm** (Nguyễn Thị Tuyết)	1975	Ủy viên
48.	**SC. Thích nữ Nguyệt Liên** (Phan Thị Nhân)	1976	Ủy viên
49.	**SC. Thích nữ Hiền Niệm** (Huỳnh Thị Diệu Huyền)	1973	Ủy viên
50.	**SC. Thích nữ Lệ Thành** (Phan Thị Diệu Hằng)	1976	Ủy viên
51.	**SC. Thích nữ Diệu Thọ** (Trần Thị Kim Phượng)	1974	Ủy viên
52.	**SC. Thích nữ Ngọc Liên** (Phạm Thị Tốt)	1981	Ủy viên
53.	**SC. Thích nữ Tịnh Liên** (Nguyễn Thị Thảo)	1966	Ủy viên